TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM KHU VỰC 3 – THANH HÓA **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 13 tháng 01 năm 2026
Về việc:"Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và ông Lê Dũng Tấn

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" thụ lý số 76/2025/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐXX- ST, ngày 09 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST – HNGĐ, ngày 26 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự.

* *Nguyên đơn*: Chị Hứa Thị H, sinh năm: 1990
Số Căn cước công dân: 020190000144, do Bộ C cấp ngày 16/6/2025
Địa chỉ: Khóm H, thị trấn N, tỉnh An Giang.

* *Bị đơn*: Anh Lê Hữu A, sinh năm 1984
Số Căn cước công dân: 038084005413, do Bộ C cấp ngày 22/4/2025
Địa chi: Thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa..
Chị H và anh A đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Hứa Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Hứa Thị H và anh Lê Hữu A tự nguyện chung sống với nhau từ giữa năm 2007, đến ngày 09/7/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vả, anh A không quan tâm đến vợ con và gia đình; đến cuối năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai,

cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hữu A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị H1, sinh ngày 06/5/2008, Lê Hữu V, sinh ngày 24/10/2009. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh A. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng giao cả hai con chung cho anh Lê Hữu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Lê Hữu A theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh A đã nhận đầy đủ các thủ tục nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H, cũng không đến Tòa án làm việc, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh A và không tiến hành được phiên hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Tại biên bản xác minh ngày 05 tháng 12 năm 2025, đại diện Ủy ban nhân dân xã T cung cấp thông tin: Chị Hứa Thị H và anh Lê Hữu A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 09/7/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được. Từ cuối năm 2018 cho đến nay chị H đã về nhà bố mẹ đẻ sống, anh A và các con vẫn sinh sống tại xã T, tỉnh Thanh Hóa

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị H1, sinh ngày 06/5/2008 và Lê Hữu V, sinh ngày 24/10/2009. Hiện 2 cháu đang sống chung với anh A tại thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Điều kiện sức khỏe, sinh hoạt, học tập của 2 cháu đều tốt.

Về điều kiện nuôi con: Chị Hứa Thị H và anh Lê Hữu A đều là lao động tự do thu nhập bao nhiêu một tháng thì chính quyền địa phương không nắm được.

*** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:**

- Về tuân theo pháp luật: Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận cho chị Hứa Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu A.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình giao 2 con chung là 02 con chung là Lê Thị H1, sinh ngày 06/5/2008 và Lê Hữu V, sinh ngày 24/10/2009 cho anh Lê Hữu A trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Lê Hữu A không có ý kiến gì về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét về phần cấp dưỡng.

+ Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Chị Hứa Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho nguyên đơn và bị đơn theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 2 điều 227, khoản 1, 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hứa Thị H và anh Lê Hữu A tự nguyện chung sống với nhau từ giữa năm 2007, đến ngày 09/7/2008 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vả; đến cuối năm 2018 mâu thuẫn trầm trọng, chị H về nhà bố mẹ đẻ sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở, căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hứa Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu A.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lê Thị H1, sinh ngày 06/5/2008 và Lê Hữu V, sinh ngày 24/10/2009. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng giao cả hai con chung cho anh A trực tiếp nuôi chăm sóc nuôi dưỡng; hai cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố.

Xét thấy, kể từ năm 2018, khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay hai cháu đang sống cùng anh Lê Hữu A tại thôn H, xã T, tỉnh Thanh Hóa, điều kiện sức khỏe, học tập của hai cháu đều tốt.

Quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, anh Lê Hữu A đã nhận và biết được yêu cầu khởi kiện của chị H, tuy nhiên anh không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị H về phần con chung, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu của anh A về phần con chung.

Để không làm sáo trộn cuộc sống của các cháu và phù hợp với nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao cả hai con chung cho anh Lê Hữu A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị H đề nghị không cấp dưỡng nuôi con chung, anh A không có ý kiến gì về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, công nợ: Chị Hứa Thị H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hứa Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 280 của Bộ luật tố Tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hứa Thị H được ly hôn với anh Lê Hữu A.

2. Về con chung: Giao cả hai con chung là là Lê Thị H1, sinh ngày 06/5/2008 và Lê Hữu V, sinh ngày 24/10/2009 cho anh Lê Hữu A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị Hứa Thị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hứa Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 00001560, ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa;
- VKS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Thi hành án DS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Thọ Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vu án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan